

TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán trình HĐND trước kỳ họp, kèm theo Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND xã Dân Tiến)

Đơn vị: đồng.

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025		Dự toán năm 2026		So sánh (%)		
		Tổng số	TX	Tổng số	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
	1	2	4	5	7	8= 5/2	9=6/3	10= 7/4
A	Chi trong kế hoạch	144.338.656.032	144.338.656.032	160.261.000.000	160.261.000.000			
I	Chi trong cân đối	144.338.656.032	144.338.656.032	160.261.000.000	160.261.000.000			
1	Chi đầu tư phát triển	4.487.000.000	4.487.000.000	3.285.000.000	3.285.000.000			
	- Chi vốn cấp quyền SDĐ			1.285.000.000	1.285.000.000			
	- Ghi chi tiền thuê đất							
	- Chi XDCB bằng nguồn vốn khác			2.000.000.000	2.000.000.000			
2	Chi thường xuyên	137.922.330.216	137.922.330.216	154.011.000.000	154.011.000.000			
	Chi sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác	3.917.171.600	3.917.171.600	6.995.000.000	6.995.000.000			
	Chi giáo dục đào tạo và dạy nghề	97.240.330.216	97.240.330.216	97.732.000.000	97.732.000.000			
	Chi sự nghiệp y tế	230.000.000	230.000.000					
	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	192.000.000	192.000.000	270.000.000	270.000.000			
	Chi SN phát thanh TH			135.000.000	135.000.000			
	Chi sự nghiệp TDTT			180.000.000	180.000.000			
	Chi đảm bảo xã hội	3.357.000.000	3.357.000.000	11.892.000.000	11.892.000.000			
	Chi quản lý hành chính	28.181.043.000	28.181.043.000	25.751.000.000	25.751.000.000			
	Chi quốc phòng an ninh	3.848.785.400	3.848.785.400	6.965.000.000	6.965.000.000			
	Chi khác ngân sách	177.000.000	177.000.000	2.756.000.000	2.756.000.000			
	Sự nghiệp môi trường và phí bảo vệ môi trường	779.000.000	779.000.000	686.000.000	686.000.000			
	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ			649.000.000	649.000.000			
3	Dự phòng NS	1.286.000.000	1.286.000.000	2.965.000.000	2.965.000.000			
4	Chi chuyển nguồn thực hiện cải cách tiền lương	643.325.816	643.325.816					
B	Chi chương trình MTQG	24.081.000.000	24.081.000.000					
C	Chi từ nguồn chuyển nguồn	6.563.706.500	6.563.706.500					
D	Chi từ nguồn kết dư	2.133.746.815	2.133.746.815					
	Tổng cộng	177.117.109.347	177.117.109.347	160.261.000.000	160.261.000.000			

